

Số: 2888 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 24 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông
sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn
2011-2020 và tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2012 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực
phẩm giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2260/KH-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy
ban nhân dân tỉnh cơ cấu lại lĩnh vực chế biến nông sản theo hướng nâng cao
năng lực chế biến gắn với phát triển thị trường đến năm 2020, định hướng đến
năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 174/TTr-SNN ngày 30 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Công thương,

Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục QLCL NLS và Thủy sản;
- Như Điều 3;
- Hiệp hội Nước mắm Phan Thiết;
- Hiệp hội Thủy sản Bình Thuận;
- Hiệp hội Thanh long Bình Thuận;
- Báo Bình Thuận;
- Đài PTTH Bình Thuận;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong

CHƯƠNG TRÌNH

Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Quyết định số: 2888 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản cần được thực hiện toàn diện, xuyên suốt theo chuỗi cung cấp thực phẩm “từ trang trại đến bàn ăn” trên cơ sở từng bước áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, VietGAP...) trong sản xuất kinh doanh thực phẩm.

2. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông, hướng dẫn, phổ biến việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản là giải pháp cơ bản, trọng tâm, đi trước một bước trong các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đạo đức của mỗi người sản xuất, kinh doanh thực phẩm là yếu tố nền tảng bảo đảm hiệu quả của công tác này.

3. Tăng cường và chủ động trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất; kịp thời xử lý những hành vi vi phạm để răn đe; tổ chức cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin an toàn thực phẩm đến người tiêu dùng, tránh để người dân thiếu thông tin dẫn đến hiểu lầm, hoang mang.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm về an toàn thực phẩm trong thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản; tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi đối với sản phẩm nông sản, thủy sản chủ lực của tỉnh và sản phẩm lợi thế từng địa phương; góp phần đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- 100% cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có kiến thức về an toàn thực phẩm; 100% cơ sở chế biến nông sản, chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp mới áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO 22000, VietGAP...; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, cảng cá được thẩm định theo quy định và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm (riêng đối với tàu cá là 90%).

- 70% sản lượng sản phẩm nước mắm; 60% thủy sản khô; 50% sản lượng thanh long và 10% sản lượng thịt heo được kiểm soát theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- 90% số lượng heo giết mổ trong tỉnh được kiểm soát giết mổ và đóng dấu kiểm tra vệ sinh thú y; 50% trang trại, cơ sở chăn nuôi heo trong vùng quy hoạch được chứng nhận và công bố sản xuất theo VietGAP; 100% cơ sở giết mổ tập trung trong vùng quy hoạch đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y.

- Trên 70% diện tích trồng thanh long được chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...

- 80% hộ sản xuất ban đầu, cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được ký cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm an toàn; 10% hộ sản xuất ban đầu, cơ sở đã ký cam kết được kiểm tra sau cam kết.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm quy định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% mỗi năm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền phổ biến cơ chế chính sách, pháp luật

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền kiến thức và các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm với nhiều hình thức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, chính sách hỗ trợ liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông thủy sản.

- Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật an toàn thực phẩm cho cán bộ địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện trang web của Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản nhằm thông tin đầy đủ và kịp thời thông tin về an toàn thực phẩm đến người dân, trong đó xây dựng các chuyên mục thông tin, cảnh báo: kết quả thu mẫu kiểm nghiệm giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm, kết quả thanh tra, kiểm tra; giới thiệu cơ sở thực hiện tốt như đạt điều kiện, cơ sở thực hiện chuỗi sản xuất an toàn;...

2. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 12 năm 2018 về Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát giết mổ đối với động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y các đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y, trong đó tăng cường việc kiểm tra vệ sinh thú y đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng sản phẩm động vật.

- Tăng cường công tác tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra sau cam kết theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra phù hợp với Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Chuyển mạnh từ thanh tra theo kế hoạch sang thanh tra đột xuất tập trung và các công đoạn có nguy cơ cao trong toàn bộ chuỗi ngành hàng; tăng cường thanh tra, xử lý đối với cơ sở không đạt điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, cơ sở sử dụng phụ gia, hóa chất cấm, không rõ nguồn gốc; giảm mật độ thanh tra đối với các cơ sở thực hiện tốt các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm.

3. Triển khai các chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình giám sát an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản sau thu hoạch. Kịp thời xử lý và áp dụng các biện pháp khắc phục khi kết quả giám sát phát hiện ô nhiễm vi sinh vật hoặc tồn dư phụ gia, hóa chất, kháng sinh không đúng quy định.

- Tăng cường trách nhiệm xác minh, điều tra nguyên nhân khi có thông tin phản ánh sự cố mất an toàn thực phẩm, kịp thời thanh tra, xử phạt và áp

dụng các biện pháp khắc phục (thu hồi, chuyển mục đích sử dụng, tái xuất, tiêu hủy).

- Tổng hợp, phân tích dữ liệu giám sát làm cơ sở dịch chuyển dần từ mô hình thanh tra, kiểm tra đối với chất lượng an toàn thực phẩm sang mô hình phòng ngừa chủ động, giám sát nguy cơ và phân loại rủi ro một cách công khai, minh bạch.

- Kiểm soát chặt chẽ các vùng thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ, vùng nuôi thủy sản tập trung gắn với đầu tư xây dựng, nâng cấp điều kiện thu hoạch, khai thác, tập kết, vận chuyển sản phẩm bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

4. Đẩy mạnh thực hiện chuỗi liên kết sản xuất - cung ứng tiêu thụ thực phẩm nông thủy sản an toàn

- Rà soát lại quy hoạch các vùng sản xuất nông thủy sản, xây dựng quy hoạch theo hướng tập trung hàng hóa lớn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các vùng sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ thực phẩm nông thủy sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; gắn thực hiện chuỗi liên kết sản xuất với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đẩy mạnh xác nhận sản phẩm an toàn.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển mạnh chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hỗ trợ xây dựng cửa hàng kinh doanh, điểm bán sản phẩm nông thủy sản an toàn; tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong việc vận chuyển thịt và kinh doanh thủy sản. Trong giai đoạn 2021 - 2025 xây dựng 30 mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; hỗ trợ 50 cơ sở nông sản, thủy sản áp dụng Chương trình quản lý chất lượng theo quan điểm HACCP, tiên tiến; hỗ trợ 30 thùng vận chuyển thịt; 30 bàn kinh doanh thủy sản.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với phát triển thị trường

- Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến VietGAP, HACCP, ISO 22000 vào sản xuất, chế biến; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ, khoa học công nghệ vào bảo quản, chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo tình hình thị trường, thông tin kịp thời cho doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Chú trọng công tác hoàn thiện, nâng cấp sản phẩm, xây dựng thương hiệu gắn với thương mại điện tử nâng cao sức cạnh tranh đối với sản phẩm nông thủy sản của tỉnh; tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống, mở rộng tìm kiếm thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm an toàn.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu năng lực chế biến nông sản, thủy sản của tỉnh, cập nhật dữ liệu thường xuyên để kịp thời phục vụ cho công tác quản lý và hỗ trợ thông tin kêu gọi đầu tư, kết nối với hệ thống dữ liệu năng lực sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cả nước (nếu có).

- Lập chuyên mục thông tin thị trường, thường xuyên cập nhập yêu cầu của nước nhập khẩu, giá cả,... trên trang web của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương hoặc các đơn vị thuộc Sở.

- Tổ chức hội nghị/diễn đàn kết nối nhằm giới thiệu, kết nối giao thương giữa người sản xuất với các doanh nghiệp phân phối bán lẻ, cơ sở tiêu thụ sản phẩm nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm an toàn, sản phẩm chủ lực của tỉnh và sản phẩm lợi thế từng địa phương. Tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông thủy sản của tỉnh tại các hội chợ, diễn đàn trong và ngoài nước; giai đoạn 2021 - 2025 tham gia ít nhất 5 hội chợ trong nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

6. Nâng cao năng lực quản lý và hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ

- Đào tạo cập nhật, nâng cao trình độ, năng lực cho cán quản lý chất lượng, ISO 22000 nông sản, thủy sản các cấp; nâng cao trình độ, tay nghề công nhân và đội ngũ quản lý tại các doanh nghiệp.

- Tham mưu một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước của Trung ương và địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn kinh phí khác hợp pháp của tỉnh và kinh phí của doanh nghiệp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, thủy sản trọng điểm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương phổ biến và triển khai rộng rãi việc thực hiện và kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm nông thủy sản theo chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2020 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 86/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3100/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Thuận năm 2019 - 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng hệ thống cửa hàng kinh doanh sản phẩm an toàn; đào tạo nâng cao trình độ năng lực quản lý đối với cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm các cấp.

- Chủ trì, phối hợp trong tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông thủy sản an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành và địa phương quy hoạch các vùng trồng thanh long và đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ chứng nhận VietGAP/ GlobalGAP/ Hữu cơ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công thương thông tin kịp thời tình hình thị trường đến doanh nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; đào tạo nâng cao trình độ năng lực đối với công nhân, cán bộ quản lý tại các doanh nghiệp.

- Hàng năm tổng hợp dự toán kinh phí triển khai thực hiện Chương trình trong kinh phí sự nghiệp của ngành tại thời điểm lập dự toán, gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Công thương

- Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ nông sản, thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan trong hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế. Tăng cường dự báo tình hình thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp nhằm hạn chế rủi ro trong việc tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường; thường xuyên cập nhập yêu cầu của nước nhập khẩu, giá cả,... trên trang web của Sở Công thương.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường Bình Thuận và các ngành, đơn vị chức năng tăng cường kiểm soát hoạt động lưu thông, kinh doanh, mua bán hóa chất, phụ gia sử dụng trong thực phẩm.

3. Sở Y tế

- Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc nông, lâm, thủy sản theo quy định tại Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành xử lý các sự cố an toàn thực phẩm liên quan đến sản phẩm nông sản, thủy sản.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giới thiệu, kết nối các cơ sở sản xuất, chế biến thực hiện tốt quy định an toàn thực phẩm (cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, cơ sở được chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm ...) với các cơ sở tiêu thụ thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế (siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể...).

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Chương trình theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận

Tăng cường dung lượng, thời lượng phát sóng về vệ sinh, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và sản phẩm tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Kịp thời nêu gương điển hình nhằm khuyến khích các cơ sở làm tốt, đồng thời khuyến cáo, cảnh báo, phê phán các hành vi vi phạm.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này tại địa phương; Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông thủy sản trên địa bàn theo phân công, phân cấp. Tập trung đẩy mạnh công tác tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra sau cam kết theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiếp tục triển khai đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

- Chủ động, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm an toàn; hỗ trợ xây dựng các điểm kinh doanh sản phẩm an toàn; tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi theo hướng an toàn tại địa phương.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai nghiêm túc Chương trình này. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Phong

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH
(Kèm theo Quyết định số: 2888 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I	Phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm					
1	Mở lớp tập huấn	Tổ chức 24 lớp/năm. Trong đó: - 10 lớp cho đối tượng ngư dân; chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất tại các cơ sở thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản - 02 lớp cho cho đối tượng chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất chăn nuôi, giết mổ, thức ăn chăn nuôi - 02 lớp cho đối tượng chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất nuôi trồng thủy sản, thức ăn thủy sản - 10 lớp cho đối tượng là chủ cơ sở và người trực tiếp trồng trọt, sử dụng thuốc BVTV	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2021 - 2025	- Ngân sách TW hỗ trợ (CTMTQG NTM) - Ngân sách địa phương
2	Xây dựng phóng sự về chất lượng, ATTP; Chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn	10 phóng sự	Đài Truyền hình Bình Thuận	Sở Nông nghiệp và PTNT	Từ năm 2021 - 2025	Ngân sách địa phương
3	Tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật ATTP cho cán bộ địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực	01 Hội thi	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế; Sở Công thương; UBND các	2023	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	phẩm nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh			huyện, thị xã, thành phố		
4	Xây dựng hoàn thiện trang web nhằm thông tin đầy đủ và kịp thời thông tin về ATTP đến người dân	Hoàn thiện trang web của Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản	2021	Ngân sách địa phương
II	Thực hiện kiểm tra, đánh giá, phân loại điều kiện đảm bảo ATTP					
1.	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm ATTP các cơ sở thu mua sơ chế chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản	100% (riêng tàu cá là 90%)	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
2	Tổ chức ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và kiểm tra sau cam kết	80% cơ sở ký cam kết tuân thủ quy định về ATTP; 10% cơ sở được kiểm tra sau cam kết	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
3	Sản lượng heo giết mổ trong tỉnh được kiểm soát giết mổ và đóng dấu kiểm tra vệ sinh thú y	90%	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Cơ sở giết mổ tập trung trong vùng quy hoạch đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
5	Cơ sở chế biến nông sản, chế biến thủy sản thực phẩm quy mô công nghiệp mới áp dụng hệ thống QLCL tiên tiến	100%	Các doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
III	Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; Kiểm soát an toàn thực phẩm nông thủy sản theo chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ					
1	Xây dựng chuỗi	30 mô hình chuỗi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2021 - 2025	- Ngân sách TW hỗ trợ (CTMTQG NTM) - Ngân sách địa phương
2	Kiểm soát sản phẩm theo chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ					
-	Nước mắm	70% sản lượng được kiểm soát theo chuỗi	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	- Ngân sách TW hỗ trợ (CTMTQG NTM) - Ngân sách địa phương
-	Thủy sản khô	60% sản lượng được kiểm soát theo chuỗi				
-	Thanh long	50% sản lượng được kiểm soát theo chuỗi				
-	Thịt heo	10% sản lượng được kiểm soát theo chuỗi				
IV	Quảng bá, xúc tiến thương mại					

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
1	Tổ chức Hội nghị diễn đàn kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn	3 Hội nghị kết nối	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế	Từ năm 2021 - 2025	Ngân sách địa phương
2	Xây dựng cửa hàng kinh doanh sản phẩm an toàn/OCOP	4 cửa hàng tại 4 vùng trọng điểm	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Sở Công thương, - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	- Ngân sách TW hỗ trợ (CTMTQG NTM) - Ngân sách địa phương
3	Lập chuyên mục thông tin thị trường, thường xuyên cập nhật yêu cầu của nước nhập khẩu, giá cả,... trên trang web	Cập nhật kịp thời thông tin về quản lý chất lượng ATTP trên địa bàn tỉnh lên trang Web	- Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Công thương	Cơ quan đơn vị có liên quan	Hoàn thành năm 2021	Ngân sách địa phương
4	Tham gia hội chợ trung bày, quảng bá sản phẩm	5 hội chợ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các doanh nghiệp	Từ năm 2021 - 2025	Ngân sách địa phương
V	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến					
1	Hỗ trợ cơ sở áp dụng chương trình Quản lý chất lượng tiên tiến	50 cơ sở được hỗ trợ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các doanh nghiệp	Từ năm 2021 - 2025	Ngân sách địa phương

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
2	Trang trại, cơ sở chăn nuôi heo trong vùng quy hoạch được chứng nhận và công bố sản xuất theo VietGAHP (hoặc tương đương)	50% trang trại	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các doanh nghiệp	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
3	Diện tích vùng trồng thanh long được chứng nhận và tái chứng nhận VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ...	Trên 70%	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đến năm 2025	Ngân sách địa phương
3	Hỗ trợ vận chuyển, bảo quản nông thủy sản	- 30 thùng chở thịt - 30 bàn kinh doanh thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2021 – 2025	Ngân sách địa phương
VI	Xây dựng cơ chế, chính sách					
	Tham mưu UBND tỉnh ban hành ban chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Quyết định về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	2021	Ngân sách địa phương
VII	Đánh giá sơ kết, tổng kết					

TT	Nội dung thực hiện	Yêu cầu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
1	Đánh giá, sơ kết Chương trình	Đánh giá 03 năm thực hiện, rút kinh nghiệm, rà soát, bổ sung nhiệm vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 6/2023	Ngân sách địa phương
2	Tổng kết thực hiện	Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.	Sở Nông nghiệp và PTNT	- Các sở, ngành - UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 9/2025	Ngân sách địa phương

